

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 351/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lương Đắc S, sinh năm 1956; HKTT: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Hoa Cẩm T, sinh năm 1988; HKTT: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương và ông Lưu Minh P, sinh năm 1984; HKTT: Ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2021, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông S trình bày:**

Ông S và vợ chồng ông P có mối quan hệ quen biết nên ông S có cho bà T và ông P mượn nhiều lần tiền. Cụ thể:

- Ngày 04/02/2021, bà T và ông P mượn 50.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là ngày 04/3/2021.

- Ngày 08/02/2021, bà T và ông P tiếp tục mượn 50.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là ngày 08/4/2021.

- Ngày 09/3/2021, bà T và ông P mượn số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là ngày 19/3/2021.

- Cùng ngày 09/3/2021, bà T và ông P mượn ông S số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là ngày 10/3/2021.

Tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng, các giấy mượn tiền đều có chữ ký, đầy vắn tay xác nhận nợ của bà T và ông P. Mục đích cho vay là để vợ chồng bà T làm ăn. Khi ông S cho vay thì không tính lãi suất.

Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng vợ chồng bà T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông S khởi kiện yêu cầu bà T và ông P thanh toán số tiền 250.000.000 đồng. Đối với việc bà T cho rằng đã thanh toán cho ông S 50.000.000 đồng là không đúng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 25/11/2021; bản tự khai ngày 25/11/2021, các giấy mượn tiền ngày 04/02/2021, ngày 08/02/2021 và ngày 09/3/2021.

**** Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2022, bị đơn bà T trình bày***

Bà T và ông P có vay 50.000.000 đồng của ông S vào ngày 04/02/2021; ngày 08/02/2021 vay thêm 50.000.000 đồng; ngày 09/3/2021 vay 100.000.000 đồng và cùng ngày 09/3/2021 vay 50.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng bà T có vay ông S là 250.000.000 đồng. Chữ ký “T”, chữ viết họ tên “Huỳnh Hoa Cẩm T” và chữ ký “P”, chữ viết Họ tên “Lưu Minh P” trong các giấy mượn tiền ngày 04/02/2021, ngày 08/02/2021 và 02 giấy mượn tiền ngày 09/3/2021 là của vợ chồng bà T.

Khi vay, giấy mượn tiền không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng là cứ 100.000.000 đồng là trả lãi 15.000.000 đồng. Bà T đã trả được một số tiền lãi nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu. Đối với số tiền gốc thì bà T đã thanh toán được 50.000.000 đồng còn nợ lại 200.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Nay, trước yêu cầu khởi kiện của ông S thì bà T đồng ý thanh toán 200.000.000 đồng, còn ông P có ký giấy vay nhưng không sử dụng số tiền trên nên ông P không có trách nhiệm trả nợ.

**** Theo biên tự khai ngày 01/3/2022, bị đơn ông P trình bày***

Ngày 04/02/2021, vợ chồng ông P có vay 50.000.000 đồng của ông S; ngày 08/02/2021 vay 50.000.000 đồng; ngày 09/3/2021 vay 100.000.000 đồng

và cùng ngày 09/3/2021 vay thêm 50.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng bà T có vay ông S là 250.000.000 đồng. Chữ ký và dấu vân tay trong các giấy mượn tiền ngày 04/02/2021, ngày 08/02/2021 và 02 giấy mượn tiền ngày 09/3/2021 đều là của vợ chồng ông bà. Tuy nhiên, khi vay tiền, ông P chỉ ký tên cho bà T vay chứ ông P không sử dụng số tiền trên nên ông không có trách nhiệm trả nợ cho ông S.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt. Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T, ông P có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 250.000.000 đồng cho ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T, ông P theo quy định.

[2] Bị đơn bà T có hộ khẩu thường tại ấp K, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và ông P có hộ khẩu tại ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông S yêu cầu bà T và ông P thanh toán 250.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, ông S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà T đồng ý thanh toán cho ông S 200.000.000 đồng, còn ông P không đồng ý thanh toán. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

[3.1] “Giấy mượn tiền” ngày 04/02/2021, “Giấy mượn tiền” ngày 08/02/2021 và hai “Giấy mượn tiền” ngày 09/3/2021 có chữ ký xác nhận nợ của bị đơn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2022 của bà T và bản tự khai ngày 01/3/2022 của ông P thì các bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 250.000.000 đồng; chữ ký “T”, chữ viết họ tên “Huỳnh Hoa Cẩm T” và chữ ký “P”, chữ viết họ tên “Lưu Minh P” trong các giấy mượn tiền là của vợ chồng bà

T. Điều này phù hợp với lời trình bày của ông S cho nên đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Theo giấy mượn tiền ông S cung cấp thể hiện thời hạn thanh toán của số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 04/02/2021 là ngày 04/3/2021; thời hạn thanh toán số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/02/2021 là ngày 08/4/2021; thời hạn thanh toán hai khoản vay 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 09/3/2021 là ngày 19/3/2021 và ngày 10/3/2021. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng bị đơn chưa trả nợ tiền gốc là vi phạm thỏa thuận giữa các bên và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với ý kiến của bà T cho rằng số tiền vay 250.000.000 đồng không liên quan đến ông P. Số tiền trên, bà T vay với mục đích cá nhân nhưng không có chứng cứ chứng minh và ông S không đồng ý nên không được chấp nhận.

[5] Về việc trả gốc: Bà T trình bày đã thanh toán được 50.000.000 đồng tiền gốc cho ông S. Ngày 15/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến tổng đạt Thông báo về việc yêu cầu đương sự giao nộp chứng cứ số 350/TB-TA ngày 15/02/2022, yêu cầu bà T cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên, đến nay bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên ý kiến của bà T không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với ý kiến của ông P cho rằng ông chỉ ký giấy vay tiền cho bà T và không sử dụng số tiền trên nên không có trách nhiệm trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn ông P là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc bị đơn ký tên vào giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện đúng nghĩa vụ dân sự. Mặt khác, ngày 01/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc yêu cầu đương sự giao nộp chứng cứ số 351/TB-TA ngày 01/3/2022 yêu cầu ông P cung cấp chứng cứ chứng minh bị đơn không liên quan đến số tiền vay 250.000.000 đồng mà ông P có ký tên với tư cách người vay cùng bà T và chứng cứ chứng minh người sử dụng số tiền vay trên là bà T. Tuy nhiên, đến nay ông P cũng không cung cấp được chứng cứ nên ý kiến của ông P không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có giá trị chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông S là có cơ sở chấp nhận. Đối với việc nguyên đơn không yêu bị đơn thanh toán lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bà T và ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Lương Đắc S với bà Huỳnh Hoa Cẩm T và ông Lưu Minh P.

Buộc bà Huỳnh Hoa Cẩm T và ông Lưu Minh P có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lương Đắc S số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi đồng) theo “Giấy mượn tiền” ngày 04/02/2021, “Giấy mượn tiền” ngày 08/02/2021 và hai “Giấy mượn tiền” ngày 09/3/2021.

Kể từ ngày ông Lương Đắc S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Hoa Cẩm T và ông Lưu Minh P không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà T và ông P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Hoa Cẩm T và ông Lưu Minh P phải chịu số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/3/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Nguyễn Tuấn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Mỹ

Nguyễn Thị Kim Phi

Nguyễn Tuấn Nam

